

Sử dụng quy tắc bàn tay dạy học sinh lớp 3 viết đoạn văn

Phạm Thị Thanh Huệ*

*Trường CĐSP Nghệ An

Received: 08/04/2024; Accepted: 16/04/2024; Published: 26/4/2024

Abstract: Writing a paragraph is a practical activity based on the synthesis of knowledge and skills from reading, writing, speaking and listening activities along with understanding of real life. The goals to be achieved in paragraph writing activities in primary schools in general are mainly aimed at forming ideas, processes and ways of writing. Types of paragraphs in 3rd grade include telling about an event or activity, describing things, stating your feelings and thoughts about a thing or event, introducing a thing or event. These types all focus on the relationship between people and life. The important thing is that students must know how to create, choose, arrange ideas and develop them to write a complete entry. To help students achieve good results, teachers have to apply appropriate teaching methods. In addition to a number of teaching methods that teachers choose based on the requirements to be met and the lesson content, some suggestions on teaching techniques for some lessons are given.

Keywords: Writing paragraphs

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động viết đoạn văn lớp 3 của bộ sách Cánh diều, tác giả có đề xuất kỹ thuật quy tắc bàn tay. Quy tắc bàn tay là một Graphic Organizers phổ biến, được dùng nhiều trong quá trình dạy viết. Vận dụng quy tắc bàn tay vào dạy viết đoạn văn được xem là một hướng tiếp cận phù hợp trong việc phát triển tư duy logic, hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức lẫn cách thức tổ chức dạy học để phát triển năng lực cho học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về Graphic Organizers và biểu đồ bàn tay

Graphic Organizers là một công cụ sắp xếp thông tin bằng đồ hoạ với các tên gọi khác nhau như bản đồ kiến thức, bản đồ tri thức, bản đồ khái niệm... Đây là dạng công cụ giao tiếp sử dụng các biểu tượng hình ảnh để diễn tả kiến thức, khái niệm, suy nghĩ hay ý tưởng và mối quan hệ giữa chúng. Các dạng Graphic Organizers dùng phổ biến khi viết được kể đến như Biểu đồ KWL (phiên bản 2), Biểu đồ chuỗi (Story Sequence), Kim tự tháp (Story Pyramid), Biểu đồ nhóm/cụm, Biểu đồ bàn tay (The Handy 5Ws và 1 H), Đoạn văn 5 câu... Các Graphic Organizers này được xem là một công cụ sư phạm hiệu quả để tổ chức cho học sinh hoạt động, triển khai các nội dung, ý tưởng và học sinh nhìn ra được

mối liên kết, quan hệ giữa các sự kiện.

Biểu đồ bàn tay (The Handy 5Ws và 1H) là một trong những Graphic Organizers được sử dụng nhiều trong dạy đọc hiểu và dạy viết. Biểu đồ bàn tay vẽ bàn tay năm ngón. Mỗi ngón ghi một câu hỏi (Who, What, When, Where và Why). Còn thông tin How được điền vào phần cổ tay và mu bàn tay. Loại biểu đồ này chủ yếu được sử dụng trong hoạt động đọc hiểu và hoạt động viết đoạn văn. Trong hoạt động đọc hiểu, biểu đồ này dùng cho loại bài đọc có cốt truyện. Vì thế được sử dụng vào giai đoạn củng cố bài học. Giáo viên cho học sinh tóm tắt lại câu chuyện bằng biểu đồ giúp học sinh nắm được ý chính của truyện, trật tự giữa các ý và mối liên hệ giữa các ý. Còn dạy viết đoạn văn, kỹ thuật này giúp học sinh động não, suy nghĩ, tìm ý tưởng và lên kế hoạch trong giai đoạn chuẩn bị viết và phát triển ý thành đoạn văn (bài văn) hoàn chỉnh.

Gợi ý sử dụng Biểu đồ bàn tay để viết đoạn văn trong sách giáo khoa tiếng Việt lớp 3 bộ Cánh diều đã đưa lại cái nhìn khái quát về tiến trình dạy học sinh viết đoạn văn. Đây là một tiến trình đầy đủ, khép kín từ việc xác định chủ đề, nội dung viết đến quá trình lựa chọn ý, lập dàn ý, viết và cuối cùng là hoàn thành viết bài. Có thể nói biểu đồ này là một mô hình hoạt động học của học sinh. Mô hình này thực hiện theo quy tắc sau:



Ở mỗi ngón tay chỉ rõ các hoạt động học sinh thực hiện. Ngón 1, ngón 2 và ngón 3, học sinh có thể hoạt động theo nhóm. Ngón 4 hoạt động cá nhân còn ngón 5 là hoạt động cả lớp sau đó tiến đến hoạt động cá nhân. Từ đó học sinh phải hình thành được mô hình nội dung như sau:

Ngón 1: Học sinh xác định được nội dung đề bài yêu cầu, kiểu bài, độ dài của bài viết.

Ngón 2: Học sinh tìm ý, lựa chọn được các ý chính.

Ngón 3: Học sinh sắp xếp lại các ý cho phù hợp, chặt chẽ hơn.

Ngón 4: HS xác định được cách viết, hướng triển khai của bài viết và tiến hành viết

Ngón 5: Sửa chữa, bổ sung lại cho bài viết được hoàn chỉnh sau khi nghe góp ý.

Nhìn sơ đồ bàn tay, chúng ta có thể thấy rõ yêu cầu cần đạt sau khi học xong bài học là phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

2.2. Quy trình sử dụng quy tắc bàn tay trong dạy viết đoạn văn

Đối với sơ đồ quy tắc bàn tay sách giáo khoa đã đưa ra học sinh dễ hình dung được quy trình để tiến hành viết đoạn văn và hoàn thiện bài viết nhưng nhược điểm dễ nhìn thấy nhất là học sinh khó nhớ hết được các ý đã tìm để triển khai bài viết. Để khắc phục được điều đó có thể thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: GV phân nhóm học sinh (nhóm đôi hoặc nhóm 4) để thảo luận và giao nhiệm vụ cho học sinh. Nhiệm vụ của học sinh là thảo luận nhóm các nội dung của ngón 1, 2 và 3. Bao gồm các nội dung:

- Yêu cầu của đề bài
- Đề bài thuộc dạng văn gì
- Dung lượng của bài viết
- Tìm được 5 ý chính và sắp xếp thứ tự các ý

Ví dụ: Đề bài: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu quý.

Ở đề bài này, học sinh thảo luận được nội dung:

+ Đề bài yêu cầu tả đồ dùng học tập hoặc đồ chơi. Nhóm tự chọn một đồ vật để tả.

+ Dạng văn: miêu tả

+ Độ dài của đoạn văn cần viết: 5 - 7 câu

Bước 2: Học sinh thảo luận, ghi kết quả thảo luận của nhóm vào phiếu học tập. Giáo viên quan sát, giúp đỡ khi cần thiết.



Bước 3: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả. Các nhóm góp ý, bổ sung. Giáo viên chốt lại ý chính. Sau đó giáo viên ghi kết quả của ngón 3 vào từng ngón tay của quy tắc bàn tay. Học sinh nhắc lại các ý cần viết dựa trên quy tắc bàn tay vừa được hình thành.

Ví dụ: Đề bài: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu quý.



Sau khi hình thành được quy tắc bàn tay, giáo viên hướng dẫn học sinh xác định cách mở đoạn, hệ thống hóa vốn từ. Đối với cách mở bài, học sinh lớp 3 chưa học cách mở đoạn trực tiếp hay gián tiếp nên giáo viên có thể hướng dẫn học sinh mở đoạn theo hai cách:

Cách 1: Bằng cách đưa mẫu câu và học sinh tự điền vào chỗ trống để hoàn thành câu:

“Vào dịp... ai đã tặng...”. Học sinh có thể viết: vào dịp sinh nhật lần thứ 7 của em, mẹ đã tặng em một chú gấu bông xinh xắn để thương.

(Xem tiếp trang 108)

Công nghệ số mở ra những phương pháp dạy và thực hành mới đa dạng nhưng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi sự sáng tạo, chủ động, tích cực của cả người dạy và người học. Giảng viên không còn là người duy nhất cung cấp kiến thức mà còn phải đặc biệt quan tâm phát triển năng lực tự chủ, sáng tạo của sinh viên. CNTT cho phép đa dạng hóa sự tương tác giữa các chủ thể, liên kết chặt chẽ các đối tượng và phương pháp sư phạm, nhằm đánh giá việc học theo cách tiếp cận dựa trên kỹ năng giao tiếp một cách chi tiết cụ thể. Trong sự năng động được liên kết kỹ thuật số này, nhiều nguồn tài nguyên và sự xuất hiện của cộng đồng giáo viên trực tuyến góp phần phát triển và đổi mới các phương pháp giáo dục cũng như các phương pháp kiểm tra và đánh giá. góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, vì sự phát triển của thể hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Airasian, P. W. (1996). *Assessment in the*

classroom. New York: McGraw-Hill.

2. Bailey, K. M. (1998). *Learning about language assessment: Dilemmas, decisions, and directions*. Boston, MA: Heinle & Heinle.

3. Brown, H. D. (2004). *Language assessment—principles and classroom practices*. White Plains, NY: Pearson Education.

4. Coombe, C., Folse, K., & Hubley, N. (2007). *A practical guide to assessing English language learners*. Ann Arbor: University of Michigan Press.

5. Kerr, A. (2011). *Adult learners in Ontario postsecondary institutions*. Toronto, Canada.

6. Valdez Pierce, L. (2003). *Assessing English language learners*. Washington, DC: National Education Association.

7. Wendy Choi (2020). *How technology is transforming everyday assessment* <https://blogs.ibo.org/2020/02/14>

8. Wiggins, G. P. (1993). *Assessing students' performance*. San Francisco: Jossey Bass Publisher

Sử dụng quy tắc bàn tay dạy học sinh.....(tiếp theo trang 57)

Cách 2: Bằng một âm thanh

“Bip...bip...bip” đó là tiếng còi ô tô của em xin đường. Đây là chiếc ô tô bố đã tặng em nhân dịp sinh nhật lần thứ 7.

Như chúng ta đã nói, mở đoạn chính là ngón 1. Giáo viên nên giới thiệu cho học sinh hai cách mở đoạn, không nên ôm đồm quá nhiều.

Hệ thống hóa vốn từ là việc làm cần thiết. Giáo viên cho học sinh thi nhau tìm các từ về hình dáng của đồ vật, màu sắc của đồ vật, kích thước của đồ vật. Sau đó cho học sinh đặt câu với các từ đó.

Bước 4: Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân. Học sinh lựa chọn được cách viết mở đoạn. Định hướng được cách sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ so sánh hay sử dụng các giác quan trong khi viết.

Bước 5: Học sinh tiến hành viết đoạn văn.

Bước 6: Học sinh báo cáo sản phẩm của mình. Giáo viên chiếu một vài bài viết, các học sinh khác góp ý và sửa chữa.

Bước 7: Học sinh sửa lại bài viết cho hoàn chỉnh.

Có thể nói trong quá trình động não, suy nghĩ và xây dựng kế hoạch để viết đoạn văn, học sinh đã hình thành được một quy tắc bàn tay khác lồng trong quy tắc bàn tay được sách giáo khoa hướng dẫn. Quy tắc bàn tay của học sinh hình thành giúp học sinh dễ nhớ các ý cần viết và rất dễ triển khai trong quá trình viết.

Đồng thời nó cũng trở thành một tiêu chí về nội dung giúp học sinh và giáo viên đánh giá bài viết.

3. Kết luận

Viết văn ở tiểu học là một hoạt động khó đối với giáo viên và học sinh. Học sinh chưa đủ vốn từ, kinh nghiệm sống để viết nên những câu văn trôi chảy, có hình ảnh. Giáo viên mải mò để tìm một phương án dạy hợp lý phù hợp với học sinh cũng rất vất vả. Quy tắc bàn tay được xem là một kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 3. Học sinh rất hào hứng khi được học viết đoạn văn theo quy tắc này. Những bài viết của học sinh có chất lượng được tăng lên về số lượng đáng kể khi tôi áp dụng quy tắc này trong quá trình dạy học. Quy tắc này đã đánh thức được các giác quan của học sinh. Đó là yếu tố căn bản để học sinh yêu và nhớ quy tắc này khi viết đoạn văn.

Tài liệu tham khảo

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 tập 1,2 bộ Cánh diều.

2. Nguyễn Thị Ly Kha (2015), *Sử dụng sơ đồ trong dạy học tập đọc ở Tiểu học*, Tạp chí KH ĐHSPTPHCM số 6 (71)/2015

3. Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thu Thủy, *Vận dụng một số kỹ thuật dạy viết văn bản thông tin của sách giáo khoa Literature (Hoa Kỳ) vào dạy văn thuyết minh cho học sinh lớp 8 (Việt Nam)*